Tập 5 — Hoá Độ Dạ-Xoa Āḷavaka

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Một ngày, khi cơn nắng nóng gay gắt buổi chiều đã giảm bớt, tôn giả Mahā Moggallāna đến hương phòng của đức Phật, đảnh lễ ngài rồi thưa trình một chuyện quan trọng: - Tiểu quốc Āḷavī hiện giờ rất rối loạn, khắp nơi như sắp xảy ra một trận tang tóc, một cơn đại nạn. Tất cả đấy là do dạ-xoa (yakkha) Āḷavaka(1)"ăn thịt người" gây nên; nó có nhiều thần lực, bản chất hung dữ, độc ác và lại rất kiêu căng, bạch đức Thế Tôn! - Ừ, ông cứ nói! - Trước đây, nó dám bảo là "tao coi thường Tứ đại thiên vương, tao coi thường cả ông trời Đế Thích", bạch đức Thế Tôn! Như Lai mỉm cười: - Nó nói mạnh miệng như vậy thôi, chứ nó là quân tướng, thuộc hạ của thiên vương Kuvera trấn ngự bắc phương đấy.

(1) Dạ-xoa (Yakkha) có nhiều loại. Dạ-xoa này có phước báu như chư thiên, lại có nhiều thần lực; tuy nhiên, chúa dạ-xoa này chỉ là quân tướng của chư thiên vương mà thôi!

90 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Đệ tử biết! Nó nói thế chứ lá gan của nó thường nằm ở bên ngoài, nghe thiên vương Kuvera ở đâu là nó trốn chạy, nó lẻn đi đằng khác! - Ừ! Nó chạy còn nhanh hơn gió! - Có lần, nó thò chân đạp vào đỉnh núi Himalaya đến rung rinh, chao đảo rồi cười vang vang cả gầm trời rồi ngạo mạn bảo: "Bọn địa tiên, sơn thần, thọ thần ở đây, oai lực không bằng cái ngón chân của ta!", bạch đức Thế Tôn! - Ừ, Như Lai biết! - Tính nó nóng nảy như quỷ thiên lôi; nó chẳng biết gì ân đức của cha của mẹ, chẳng biết trọng vọng, tôn kính một sa-môn, bà-la-môn nào! Đối với nó thì đạo đức, thiện pháp, tình thương gì gì, nó bảo là nó sẽ nhai tuốt luốt! - Ừ, đúng là vậy! - Do hôm nọ trong lúc mải cuộc săn bắn, đức vua Āḷavaka xứ Āḷavī(1) đi lạc vào lãnh địa của dạ-xoa Āḷavaka (Āḷavakayakkha), ngồi nghỉ mệt dưới cội cây đa, bên dưới tòa lâu đài, thuộc phạm vi quyền lực của nó nên nó định bắt ăn thịt(2). Đức vua Āḷavaka năn nỉ xin nó tha cho tội chết và ông hứa mỗi ngày sẽ đem nộp một mạng người. Các quan chức triều đình sợ hãi quá, bèn hiến kế đem dâng cho Āḷavakayakkha những kẻ tội đồ mang án tử hình, những tù binh phạm tội chung thân ngục tối. Sau khi số tù binh đã hết, các vị thị trưởng (Nagaraguttika) cho người bắt trẻ con để giúp vua dâng nộp. Cứ tình thế này là đã họa lấy đến dân chúng. Nhiều bà mẹ đã ôm con trốn sang phương khác. Đệ tử muốn đến đấy trị tội nó, cảm hóa nó thì thật là lợi lạc cho

(1) Tư liệu nào cũng ghi vị này là vua (The King of Āḷavī); nếu đúng vậy thì đấy chỉ là một nước nhỏ, một tiểu chư hầu của đế quốc Kosala,; nó nằm giữa nước lớn Kosala (kinh đô Sāvatthi) và nước nhỏ Kāsi (thành phố Bārāṇasi) (2) Ai đi vào, bước vào xung quanh lâu đài, lãnh địa của nó, nó mới ăn thịt; ngoài phạm vi ấy thì nó không có quyền.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 91

bao nhiêu người, đem lại an bình cho tiểu quốc ấy! Xin đức Tôn Sư cho phép. - Như Lai cũng có dự định như vậy! Tuy nó ngạo mạn, ngang bướng, cứng đầu nhưng cũng thuộc loại phi nhơn hữu tình có trí thức! Tuy tội ác nó quá lớn nhưng lại có căn cơ đắc pháp

nhãn. Nó có duyên với Như Lai nhưng không có duyên với ông. Vậy, vài hôm sau, ông và Sāriputta sẽ dẫn một hội chúng chừng năm bảy trăm vị tỳ-khưu đến Āḷavī, vì mùa mưa này, chúng ta sẽ an cư ở đấy; và sẽ có rất nhiều việc để làm. Sáng hôm sau, đức Phật lặng lẽ ôm bát xuôi nam. Do trời nắng nóng, chặng đi, chặng nghỉ, lộ trình bụi bặm, lại xa chừng ba mươi do-tuần nên hơn hai mươi hôm sau, ngài mới đặt chân đến Āḷavī, ngụ trong điện thờ Aggāḷava, cách bờ bắc sông Gaṇgā chừng mười hai do-tuần. Đêm đầu tiên, nửa khuya, các vị trời, thọ thần xung quanh vùng đến đảnh lễ đức Phật và họ đã tường trình tất thảy mọi điều mắt thấy, tai nghe ở đây cho ngài hay, tương tự như Moggallāna đã báo vậy. Để xác chứng sự thực, nửa giấc canh ba về sáng, đức Phật sử dụng khả năng thần nhãn thuần tịnh siêu nhân, quét võng lưới khắp nơi, thấy xa thấy gần, thấy nhân thấy quả của tất thảy mọi việc còn rõ ràng, chính xác hơn cả sự tường trình của chư thiên, thọ thần nữa. Hóa ra không những tại triều đình, cả cư dân trong thành phố đều đang lo lắng, sợ hãi vì đức vua mỗi ngày phải nộp một mạng người cho dạ-xoa Āḷavaka ăn thịt theo như lời hứa. Đã đến phiên nộp trẻ con rồi. Chuyện này cần phải có biện pháp hóa giải, trấn an. Ngoài ra, sinh hoạt tăng lữ tại đấy cũng bê bối, thoái hóa cần phải được chấn chỉnh đưa vào nền nếp. Vì muốn ẩn giấu hành tung, chưa nên cho chư tỳ-khưu ở đây biết vội, nên đức Phật lặng lẽ ôm bát đi trì bình khất thực, sau đó đi thẳng đến trú xứ của Āḷavakayakkha. Đó là 92 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

một cụm cây đa tàn cao, bóng cả che phủ cả một vùng đất rộng lớn; ở tại đấy, mắt người thường không thể thấy được, nhưng nó là cả một tòa lâu đài lộng lẫy, nguy nga, tráng lệ của dạ-xoa Āḷavaka. Tại một tảng đá ven đường, độ thực xong, đức Phật ngồi thọ hưởng lạc về thiền, lạc về quả, sau đó, ngài còn biết rằng: “Ngày mai, khi mặt trời lên, một mạng người phải được mang đến nộp cho Āḷavakayakkha ăn thịt. Đức vua xứ Āḷavī không nỡ lấy mạng sống của dân, mạng sống con cái của các vị quan chức nên đã tình nguyện mang chính con trai ruột(1) mới ba tuổi của mình đến, là hoàng tử Āḷavakakumāra. Cả vua, hoàng tử này đều có duyên với giáo pháp. Cả Āḷavakayakkha cũng thế! Ta phải đặt họ vào chánh pháp!” Nghĩ thế xong, đợi gần chiều tối, đức Phật mới chậm rãi bước đến cội cây đa hùng vĩ. Tại đây, nơi hiên tòa lâu đài có dạ-xoa tên là Gadrabha, nó có biết đức Phật và rất tôn kính đức Phật, nên khi thấy bóng dáng ngài, nó bước xuống đất, ân cần chào hỏi rồi lễ độ nói: - Mặt trời sắp đi vào hang đen rồi, mà sao đức Thế Tôn còn đi đâu một thân, một mình như thế? Đức Phật đáp: - Ừ, Như Lai đi có việc! Do trời chiều tối rồi nên Như Lai muốn nghỉ nhờ trên tòa lâu đài một đêm có tiện chăng? - Thưa, không tiện đâu! Āḷavakayakkha, chủ của con, đang đi dự đại hội dạ-xoa (yakkha) tại núi Himavā(2) chưa về, ổng khóa cửa rồi! Con chỉ là một tên gác cửa ở ngoài hiên thôi!

(1) Không biết tại sao mà “ông vua” xứ này cũng là tên Āḷavaka, đứa con trai được đem đi nộp mạng cho dạ-xoa cũng được ghi là hoàng tử tử Āḷavaka (Āḷavaka kumāra)? Mọi đứa trẻ sinh ra ở Āḷavī đều được gọi là Āḷavakā. Cho đến chư tăng ở thành phố này cũng được gọi là tên là Āḷavakā-bhikkhū; chư ni thì gọi là Āḷavikā-bhikkhunī!? (2) Có chỗ ghi là Himavanta?

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 93

- Khóa cửa hay không khóa cửa không phải là vấn đề đối với Như Lai. Chỉ cần ngươi đồng ý là được rồi! - Thưa, con là ai mà dám đồng ý hay không đồng ý? Con không được quyền làm những gì mà chủ của con chưa cho phép! Con mà tự ý làm trái ý ổng, ổng sẽ vặn cổ con, sẽ quăng con sang bên kia bờ sông Gaṇgā! Đức Phật mỉm cười: - Thôi được rồi! Thế này vậy! Ngươi cứ đi trình báo với Āḷavakayakkha, nói là sa-môn Gotama đang ngự ở tòa lâu đài của y, được không? Chuyện còn lại xảy ra như thế nào để Như Lai tự mình giải quyết. - Thưa vâng! Vậy thì được! Nhưng đức Thế Tôn cũng phải cẩn thận đấy. Ổng hung dữ, độc ác lắm! Ổng kiêu căng, ngạo mạn lắm! Ổng chẳng coi trời, coi đất ra cái gì cả đâu! Chẳng nể nang ai đâu! Chuyện phải, chuyện trái, chuyện đúng, chuyện sai, chuyện tốt, chuyện xấu mà đem ra nói chuyện với ổng thì ổng sẽ "hừm! hừm!" với hai con mắt lồi ra như hai cục lửa đỏ rực! Ổng có thần lực kinh khiếp lắm, bạch đức Thế Tôn! Ổng nổi giận mà nhìn vào ai thì thân thể người ấy chợt mềm lại như bơ lỏng. Đức Thế Tôn hãy khá cẩn trọng. - Ừ, Như Lai luôn cẩn trọng! - Con đi đây! - Ừ, rồi ông sẽ vô sự, bình yên! Và tất cả mọi người, mọi việc rồi cũng sẽ được vô sự và bình yên như thế! - Con vẫn mong vậy! Tri ân đức Thế Tôn! Nói xong, Gadrabhayakkha bay vèo lên hướng tây bắc rồi mất dạng. Đức Phật dùng khả năng siêu phàm đi vào thế giới phi nhân, tòa lâu đài lộng lẫy của dạ-xoa Āḷavaka hiện ra. Khi bàn chân đức Phật vừa bước lên, hai cánh cửa pha lê trân bửu chạm khắc tinh vi từ từ kéo nhẹ sang hai bên: Một cung điện nguy nga sang trọng của cõi trời lung linh trong tầm mắt!

94 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Đức Phật đến ngồi trên bảo tọa bằng ngọc báu (ratanapallanka)(1) ánh sáng chói ngời rực rỡ như chùm dạ quang pha lê túa hắt ra xung quanh. Một lát sau, không biết từ phương xứ nào, một đoàn nữ dạ-xoa (yakkhinī)(2) lả lướt giữa hư không đồng xuất hiện, quỳ dưới chân đức Phật và họ muốn nghe pháp. Chư nữ dạ-xoa này vốn là tỳ thiếp cùng bà con quyến thuộc của dạ-xoa Āḷavaka, có đức tin nơi Tam Bảo nên đức Phật chỉ giáo giới nhắc nhở một vài điểm cần yếu nhất trong việc tu tập, cuối cùng, ngài kết luận: "- Kiếp trước, chư yakkhinī do nhờ có bố thí, trì giới, biết lễ bái cúng dường nên kiếp này thọ hưởng được phước báu tuy không bằng chư thiên thượng giới nhưng thắng xa cõi người. Trong thế giới dạ-xoa của chư vị, đa phần bị kẹt dính các trạng thái tâm khá nặng nề nên không thể tiến xa, tiến cao hơn. Đấy là nhiều nóng nảy dễ sanh hung dữ, độc ác; nhiều ganh tỵ, tật đố nên thường chia phe, chia nhóm tranh cường hiếu thắng; nhiều bỏn xẻn, keo kiệt nên dễ sinh ích kỷ, ít có được sự chia sẻ, cảm thông! Vậy thì bắt đầu từ hôm nay, phải biết hổ thẹn tội lỗi và ghê sợ tội lỗi; hãy nhìn ngắm những tâm xấu ác ấy, hãy xa lìa chúng, giảm trừ chúng, chấm dứt chúng; đồng thời, sống hài hòa, mở rộng tấm lòng, hoan hỷ với thiện pháp thì sẽ mang lại an lạc và hạnh phúc nhiều đời cho chư vị!" Đức Phật thuyết pháp vừa xong thì có hai dạ-xoa tên là Sātāgira và Hemavata tìm đến. Số là cả hai vị cũng đến dự hội nghị tại núi Himavā, nhưng khi đang bay ngang qua "không phận" của dạ-xoa Āḷavaka, tự dưng thần lực của họ bị đứt và bị rơi xuống đất. Hiện tượng này chỉ xảy ra khi "bên dưới ấy" hiện có mặt "một vị", "một bậc", "một đấng"

(1)
Có chỗ nói là ngai vàng của Āḷavaka (Āḷavaka‟s throne).
(2)
Từ điển “Pāḷi proper names” nói đây là những người đàn bà của Āḷavaka?
Minh Đức Triều Tâm Ảnh 95

nào đó mà cả đức hạnh và uy lực đều vượt trội hơn họ! Cả hai dạ-xoa đều biết rõ điều ấy, dùng thiên nhãn quan sát, họ thấy đức Phật nên bước vào đảnh lễ và vấn an sức khỏe của ngài, sau đó mới tiếp tục cuộc vân hành. Trong lúc ấy thì dạ-xoa Gadrabha đã đến núi Himavā, gặp chủ của nó là dạ-xoa Āḷavaka, trình bày lại câu chuyện đức Phật muốn nghỉ nhờ một đêm tại tòa lâu đài của y. Nghe xong, Āḷavakayakkha gầm lên một tiếng, tóc râu dựng ngược, hét và nói vang vang như sóng bủa: - Quá đáng! Quá đáng! Sa-môn Gotama hiếp người vừa phải thôi chớ! Cung điện cửa đóng then cài, chốt khóa bao nhiêu lớp lại còn đòi vào ngủ nhờ! Coi thường ta quá! Khinh thường ta quá lắm! Rồi quay sang thuộc hạ, y la hét một trận nữa. Lúc ấy thì hai dạ-xoa Sātāgira và Hemavata vốn là bạn của dạ-xoa Āḷavaka cũng vừa tới nơi. Họ là hai Thánh đệ tử của đức Thế Tôn. Giữa hàng ngàn dạ-xoa, họ thấy Āḷavaka đang giận dữ, phùng mang trợn mắt khi mạn đức Phật và la rầy dạ-xoa Gadrabha như thế, một vị bèn cười cười đáp: - Chốt khóa! Chốt khóa! Trăm ngàn cái chốt khóa của bạn lại có thể chốt khóa được đức Chánh Đẳng Giác hay sao? Có loạn ngôn không đó? Āḷavakayakkha hậm hực như lửa đốt trong lòng, cứ “hừm, hừm!” không nói không rằng. Vị khác tiếp: - Chốt khóa sinh tử, chốt khóa dòng trầm luân sinh tử luân hồi, đức Đạo Sư cũng đã tháo rời ra từng khoen rồi, bạn không biết chăng? Dạ-xoa Sātāgira “vô tư” thuật lại: - Chúng tôi đi dự hội nghị, khi bay ngang qua không gian cung điện của bạn, thấy thần lực bị đứt và rơi xuống, biết là có đức Đại Giác ở đấy nên đã cùng nhau vào đảnh lễ, yết kiến ngài. Dạ-xoa Hemavata “vô tâm” tiếp lời: 96 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Đức Đạo Sư ngự trên ngai vàng trân báu (Ratanapallanka) của bạn trông mới quang minh, xán lạn và tôn nghiêm xiết bao! Không biết tu tập bao nhiêu đời kiếp, cung điện của bạn, ngai vàng của bạn mới có được phước báu nghinh đón đức Vô Thượng Điều Ngự Trượng Phu?! Còn nữa, bà con, quyến thuộc cùng cả một đoàn tỳ thiếp xinh như hoa trời của bạn cũng đã quy y đức Thế Tôn rồi đấy nhé! “Cải ác tùng thiện” đi! Dạ-xoa Āḷavaka càng nghe chừng nào thì khuôn mặt càng đỏ rực, sau đó dần dần biến ra tía xanh rồi trở thành xám xanh; tức giận đã như không còn tự chủ được, hắn hét lớn: “- Ta là Āḷavaka đây! Ta là Āḷavaka đây!” Tiếng hét của nó thật là kinh hoàng, cả sông núi, cây đá ở một không gian rộng lớn xung quanh chợt như bị rung rinh, chao đảo; lại còn như sấm động và lan đi rất xa. Chú giải bảo rằng, đấy là một trong bốn tiếng hét oai trấn thiên hạ trong truyền thống thời bấy giờ(1). Xong, dạ-xoa Āḷavaka hóa hiện thành một thân hình to lớn, sừng sừng giữa hư không, một chân đạp trên núi Manosilāvatala, một chân đặt trên núi Kelāsakūta rồi bay vèo về phương Nam, chẳng cần họp hành gì nữa, trở lại tòa lâu đài của mình, với quyết tâm “trừng trị” sa-môn Gotama cho bằng được! Hai vị dạ-xoa bạn cũng từ bỏ hội nghị, bay theo, thoáng lát là mất dạng. Kinh sách và chú giải kể rằng, về đến nơi, hai dạ-xoa bạn còn tìm cách cản ngăn. Cản ngăn

hoài không được, dạ- xoa Sātāgira đã lớn tiếng mạt sát:

(1) Ālavaka, trang 291-293 trong quyển I - Distionary of Pāḷi proper Names.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 97

- Này Āḷavaka! Dầu ngươi giả vờ ngu không biết, giả vờ đui không thấy, đức Thế Tôn vẫn là bậc tối thượng trong tam giới, là bậc thầy của chư thiên, phạm thiên và nhân loại. Còn ngươi chỉ là một dạ-xoa kiêu căng, ngã mạn, cứng đầu khó dạy! Thần lực"ghê gớm, kinh khiếp" của ngươi đã là thá gì mà muốn so đối, ra oai với đức Thế Tôn!? Hãy mở mắt mà xem một chú bê con mà dám húc bò chúa kìa!? Hãy căng mắt mà nhìn một cậu bé voi lại đòi đọ sức với voi chúa kìa! Hãy tởm lợm con chó rừng dơ dáy lại dám tranh tài với sư tử chúa oai hùng kìa!? Hãy vỗ tay mà chiêm ngưỡng một chú quạ gãy cánh lại muốn đối đầu với điểu vương Garuda kìa!? Dạ-xoa Āḷavaka mặt vẫn lạnh như tiền. Dạ-xoa Hemavata lại năn nỉ bạn: - Thôi mà! Hãy nuốt giận vào lòng đi! Chưa có loại vũ khí và uy lực nào trong tam giới có khả năng đụng đến chéo y của đức Tôn Sư đâu! Đến khi hối hận cũng đã muộn rồi! Dạ-xoa Āḷavaka cứ "hầm hừ, hầm hừ" không nói không rằng, ngay tức khắc, quay lưng với hai bạn, sử dụng toàn bộ thần lực, phép thuật quyết "đập chết" sa-môn Gotama tan thành bụi cát, dẫu cho có hy sinh luôn cả tòa lâu đài chăng nữa. Và nếu không đốn ngã được thì cũng đẩy ông ta ra khỏi bảo tọa, ra khỏi tòa lâu đài! Thế rồi, từ vũ khí này chuyển sang vũ khí khác, quả là không đụng đến chéo y của ông ta thật! Đến gần nửa đêm, sau khi đã sử dụng hết chín loại vũ khí "ma kinh quỷ khiếp" y hoàn toàn thất vọng. Đức Phật từ đầu chí cuối vẫn ngồi yên lặng mỉm nụ "tiếu sanh tâm", hào quang sáu màu lung linh diễm ảo; toàn bộ thân và tâm của ngài như tự tại bất động trước những loại vũ khí mưa cuồng, sấm giật của dạ-xoa Āḷavaka! Năng lực siêu nhiên của ngài cứ như từng đợt, từng đợt dịu dàng, mát mẻ tỏa ra, không những bảo vệ được bản thân ngài mà còn bảo vệ cho cả cung điện của y nữa.

98 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Dẫu thất vọng nhưng chưa tuyệt vọng, dạ-xoa Āḷavaka quyết định sử dụng vũ khí cuối cùng, dẫu cho thiên vương Kuvera có đày y xuống địa ngục cũng kệ! Chú giải bảo đây là một trong bốn loại vũ khí cực kỳ nguy hiểm và tai hại nhất trên thế gian, có tên là Dussāvudha; nó là bảo bối tùy thân và cũng là bùa hộ mạng của dạ-xoa Āḷavaka. Vũ khí này có thể so sánh với vũ khí Vajirāvudha của Sakka thiên chủ, vũ khí Gadāvudha của Vessavaṇa thiên vương và vũ khí Mayanāvudha của Yama thiên vương!(1) Vũ khí nầy nếu tung lên bầu trời thì suốt mười hai năm chẳng có giọt mưa nào rơi xuống! Nếu quẳng xuống đất thì suốt mười hai năm chẳng có cây cối thân thảo thân mộc gì nảy mầm được. Nếu lia xuống biển thì nước sẽ sôi sùng sục cho đến khô cạn. Nếu ném vào đỉnh Sineru thì thân núi chúa sẽ tan thành từng mảnh!(2) Lúc dạ-xoa rút vũ khí cuối cùng ra, thế giới chư thiên, phạm thiên thảy đều kinh động, nhiều vị sợ hãi tai họa sẽ rơi xuống quả đất, loài người và triệu triệu sinh loại! Có vị nghĩ: "Trách nhiệm trực tiếp là thiên vương Kuvera phải xử lý thuộc hạ, trách nhiệm gián tiếp là Đế Thích (Sakka) thiên chủ phải trừng trị kẻ điên cuồng chứ không phải chúng ta!" Có vị cười thầm: "Hắn mà làm được gì?" Tuy nhiên, tri kiến và đức tin chơn chánh thì mách với họ rằng:

“Chúng ta hãy cùng xem đức Thế Tôn dạy dỗ dạ-xoa Āḷavaka tép riu kia! Và rồi, chắc chắn chúng ta sẽ được nghe đức Đạo Sư thuyết pháp. Một trò hay đấy! Một duyên lành đấy!” Rồi chỉ thoáng chốc, chư thiên, phạm thiên đoanh vây đầy đặc cả hư không để xem dạ-xoa Āḷavaka “biểu diễn!” Và quả đúng như phần đông họ nghĩ, lúc vũ khí “búa chư thiên” với khí thế giết người lao như điên như cuồng đến (1) Cùng một sách ở trên. (2) Đoạn văn uy lực kinh khiếp của vũ khí có tên Dussāvudha này được dịch từ Từ điển “ Pāḷi proper names” q.1, trang 1100.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 99

đức Phật; một vùng sáng lóa như mặt trời bốc cháy tóe lên, tiếng động như sấm sét vang dội, lửa bốc cháy và khói tỏa ngùn ngụt, mù mịt chẳng còn thấy đất và trời! Một sát-na sau, một làn hào quang xán lạn vén lên; ai cũng nhìn thấy vũ khí kinh khiếp kia nó mềm dần, mảnh dần như tấm thảm, rồi nó lượn nhẹ nhàng, ngoan ngoãn đến nằm yên dưới bàn chân của đức Phật như miếng giẻ chùi chân! Dạ-xoa Āḷavaka bây giờ trông chẳng khác nào chú bò Usabha bị bẻ gãy sừng, như rắn hổ mang bị bẻ gãy răng, chẳng còn chất độc, chẳng thể cắn mổ họa hại ai được nữa: Nó đã bị đức Thế Tôn vô hiệu hóa tất cả các loại vũ khí. Tuy nhiên, với bản tính cứng đầu, cao ngạo đã thành nề, chưa chịu thua, nó muốn dùng miệng lưỡi để tranh luận phải trái: - Được rồi! Tôi thua ông! Tôi thua đến cháy túi! Nhưng chúng ta cũng có thể nói chuyện với nhau như những bậc thức giả được chăng, sa-môn Gotama? Đức Phật mỉm cười: - Được chứ! Và Như Lai biết ông cũng là một bậc thức giả đấy! - Cảm ơn! Không dám đâu! Dạ-xoa Āḷavaka tuy nghe mát ruột nhưng lại cất giọng khách sáo - Bây giờ tôi xin được hỏi: Lâu đài này là sở hữu của tôi, và tôi là chủ; sa- môn Gotama tùy tiện mở cửa vào đây khi chưa được phép của tôi, chưa được sự đồng ý của tôi; vậy, việc làm ấy của sa-môn Gotama là đúng pháp và luật hay không đúng pháp và luật? Đức Phật gật đầu: - Ừ, vậy là không đúng! - Còn nữa! Dạ-xoa Āḷavaka bắt lỗi tiếp - Những Yakkhanī kia là bà con quyến thuộc của tôi, là những người tỳ thiếp cưng yêu của tôi, mà sa-môn Gotama đã tùy tiện tụ họp họ lại để giảng dạy về cái gọi là giáo pháp gì đó trong lúc tôi đi vắng! Việc này là sao nữa, hở bậc thức giả? 100 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Ừ! Những Yakkhanī này tự nguyện đến yêu cầu được nghe pháp, Như Lai không chủ động tập họp họ đâu! Tuy nhiên, việc này thì Như Lai nhìn nhận là đã thiếu sót một nửa! Dạ-xoa Āḷavaka thấy đức Phật với thái độ quang minh đã thừa nhận lỗi một cách mau mắn, dễ dàng, trong bụng thở dài nhẹ nhõm, mười phần ác cảm đã dịu đi vài phần. Chợt đức Phật hỏi: - Ngươi bắt bẻ rồi! Như Lai nhận lỗi rồi! Bây giờ còn chuyện gì nữa không, Āḷavaka? - Bây giờ thì ông hãy xéo đi! Hãy cút đi! Hãy bước ra khỏi lâu đài của tôi! - Ừ, ngươi bảo ra thì Như Lai đi ra! Nói xong, đức Phật bước ra khỏi cửa! Dạ-xoa Āḷavaka tự nghĩ: “Cái ông sa-môn Gotama này thật kỳ lạ! Ta đã gần suốt đêm thi thố hết mọi khả năng chỉ cốt đuổi ông ta ra khỏi lâu đài nhưng thảy đều vô ích! Bây giờ chỉ mới nói vài câu nhẹ nhàng phải trái, ông ta đã ngoan ngoãn nghe lời ngay! Không biết ông ta là người dễ bảo thật sự hay cốt ý giả vờ để gạt ta?” Nghĩ thế xong, dạ-xoa Āḷavaka lại gọi giật: - Này sa-môn Gotama! Hãy vào đây! - Tốt lắm! Này Āḷavaka! Ngươi bảo vào thì Như Lai đi vào đây! Rồi đức Phật lại bước vào. Dạ-xoa Āḷavaka thấy đức

Phật “tuân lệnh” như thế, y muốn thử thêm một lượt nữa: - Này sa-môn Gotama! Hãy bước ra! - Vâng! Như Lai nghe lời, bước ra đây! Đức Phật lại bước ra. Dạ-xoa Āḷavaka lại gọi vào! Cứ thế ba lần. Dạ-xoa Āḷavaka thấy mình bảo sao thì đức Phật làm vậy, ông ta đã “mềm như sợi bún” thì trong bụng, mọi bực tức, hung hăng không còn nữa. Bản ngã, tự ái cứng cỏi và căng thẳng của y đã được tâm từ và tâm nhẫn của đức Minh Đức Triều Tâm Ảnh 101

Phật hóa giải, làm cho nó dịu lại như tấm da đã thuộc nhuyễn. Đức Phật biết đây là đúng thời để giáo dục nó nên khi dạ-xoa, lần thứ tư, bảo ngài bước ra, ngài đã không thuận theo, cất giọng đanh uy, nói rằng: - Đã ba lần, ngươi bảo Như Lai đi ra, đã ba lần, ngươi bảo Như Lai đi vào! Như Lai đã nhu thuận làm theo ý ngươi và cũng để chứng tỏ là Như Lai đã nhận lỗi một cách quang minh chính đại! Bây giờ, Như Lai báo cho ngươi biết, nếu Như Lai “không đi” thì trên thế gian này, không ai có thể khiến cho Như Lai đi được, dẫu đấy là sức mạnh, là uy lực thượng thừa của chư thiên vương, phạm thiên vương hay ma vương, này Āḷavaka! Ngắm nhìn đức Phật cùng phong cách, ngôn ngữ, cử chỉ của ngài, Āḷavaka cảm thấy có cái gì đó bất khuất, uy dũng, ngùn ngụt tỏa ra một sức mạnh mà gió không thể lay, bão không thể chuyển; nó biết rõ, với sức của nó thì nó cũng chẳng thể làm được cái gì! Bèn tự nghĩ:“Ta sẽ thay đổi chiến thuật một cách rất là đúng pháp và luật. Số là như thế này. Có một bài kinh, nghe nói là cha mẹ ta học được từ thời đức Phật Kassapa. Thuở thanh niên, cha mẹ ta có dạy cho ta, giải thích cho ta nhưng lâu quá ta quên mất rồi! Nhưng những câu hỏi khó khăn, phức tạp ấy thì ta còn nhớ. Trước đây, ta đã từng hỏi không biết bao nhiêu là bậc, là đấng được gọi là đạo sư, là chân sư, là giáo chủ trên thế gian này, nhưng họ đều “co vòi” hoặc “bí rị” cả! Nếu không “co vòi” hoặc “bí rị” thì họ sẽ trả lời vòng quanh, trườn uốn như con lươn! Không trườn uốn như con lươn, thì nếu ta hỏi gà là họ đáp vịt, nếu ta hỏi mít thì họ đáp xoài! Nếu không như vậy, nếu có trả lời được vài phần, thì những đáp vấn kia cũng chưa làm cho lỗ tai ta được hoan hỷ, chưa làm cho trí óc ta bớt rối rắm! Nay ta sẽ đặt lại những câu hỏi ấy cho ông sa-môn Gotama này, và rồi ta sẽ có kế độc!”

102 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Nghĩ thế xong, dạ-xoa Āḷavaka chợt đổi giọng điềm đạm, lịch sự rất hợp lễ: - Thưa sa-môn Gotama! Ngài là một bậc giáo chủ, một đấng đạo sư, nghe nói là ngài rất uyên bác, rất thông tuệ; khắp nơi đồn đãi rằng, ngài đã giác ngộ, đã giải thoát tất thảy khổ đau, đã đạt quả vị đại A-la-hán rồi; vậy ngài có thể cho tôi đặt một số câu hỏi “li ti và vụn vãnh” liên hệ đến giáo pháp của ngài, cũng là ưu tư trăn trở ngàn đời của nhân sinh, được chăng? - Được lắm! Tốt lắm! Đức Phật mỉm cười, và do thấy rõ tâm địa của dạ-xoa, nên ngài tiếp - Như Lai sẵn sàng trả lời những câu hỏi “li ti và vụn vãnh” ấy của nhà ngươi! - Nó khó nuốt lắm đấy! Nhức óc lắm đấy! Tôi báo trước cho ngài hay! - Được rồi! Không sao đâu! - Nó có thể làm cho tâm của ngài tán loạn hoặc trái tim của ngài bị vỡ tung từng mảnh đấy! - Được rồi! Ngươi cứ “dọa” tiếp đi! - Không“dọa” đâu! Nó là sự thực đấy! Dạ-xoa Āḷavaka lại “cười ruồi” - Còn nữa, nếu ngài đáp không được hay đáp nửa vời, tôi sẽ quăng tuốt ngài sang bên kia bờ Nam sông Gaṇgā kia đấy! Ngài có dám hứa thế chăng? - Như Lai biết, chẳng ai có khả năng như thế với Như Lai, nhưng Như

Lai cũng hứa thuận điều ấy với ngươi, được chưa? Dạ-xoa yên bụng, nó khởi sự tấn công, đặt câu hỏi thứ nhất: - Thưa sa-môn Gotama! Câu hỏi thứ nhất này nó nằm trong một bài kệ; nội dung của bài kệ ấy có bốn câu hỏi. Nó như sau: “Vật sở hữu quý nhất, cao thượng nhất của đời người là cái gì?

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 103

Cái gì, điều gì, pháp gì nếu thực hành sẽ đem lại an vui và hạnh phúc? Trong tất cả cái gọi là hương, là vị - thì hương thì vị nào đem đến thỏa thích nhất? Thực hành thế nào, sống thế nào trên cuộc đời này mới được gọi cao thượng và thù thắng nhất?”(1) Nghe nội dung câu hỏi, đức Phật khen ngợi: - Này Āḷavaka! Khá lắm! Câu hỏi của ngươi, trên thế gian này không ai đáp được. Đây là loại câu hỏi chỉ có đức Chánh Đẳng Giác mới trả lời được! Có phải đây là một trong ba bài kệ, bài đầu bốn câu hỏi, bài hai bốn câu hỏi và bài ba năm câu hỏi mà ngươi đã cho khắc lên bảng vàng để cất giữ như một bảo vật trong cung điện này; cốt ý để khoe khoang trí tuệ, đồng thời, cũng để làm khó dễ đạo sư, chân sư thiên hạ? Dạ-xoa Āḷavaka lạnh gáy, vì quả đúng sự thực là như vậy; quả đúng là y đã cho khắc những câu hỏi ấy lên bảng vàng, chữ đỏ và gìn giữ nó như một bảo vật truyền đời; nhưng y giả vờ nói át: - Không cắc cớ hỏi lôi thôi! Tôi chỉ cần biết sa-môn Gotama trả lời được hay không mà thôi! - Này Āḷavaka! Đức Phật nói! Câu hỏi này và câu trả lời của nó đã bị mù sương bóng khói của thời gian che khuất kể từ thời đức Phật Kassapa, nay Như Lai sẽ vén mở nó và trả lời câu kệ thứ nhất cho ngươi rõ đây: “Vật sở hữu quý nhất, cao thượng nhất của đời người chính là đức tin chơn chánh, này Āḷavaka! Những thiện pháp như bố thí, trì giới, tham thiền; ai tinh cần thực hành sẽ đem đến an vui và hạnh phúc cõi người, cõi trời và cả Niết-bàn, này Āḷavaka!

(1) Diễn dịch từ câu kệ Pāḷi: “Kiṃsudha vittaṃ purisatta seṭṭhaṃ? Kiṃsu suciṇṇaṃ sukkhamāvahati? Kiṃsu have sādutaraṃ? Kathaṃ jīvini jīvitamāhu seṭṭhaṃ?”

104 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Trong tất cả mọi hương, mọi vị trên trần đời, không có hương, vị nào đem sự thỏa thích tối thượng bằng hương vị của pháp, hương vị của giải thoát, này Āḷavaka! Sống hợp với trí tuệ và thực hành bát chánh đạo là cao thượng, là tối thượng và thù thắng nhất trên cuộc đời, này Āḷavaka!”(1) Nghe đức Phật trả lời rành rẽ đâu ra đó, như từ cái kho trí tuệ nào đó tuôn trào ra, có vẻ như không cần tìm kiếm, suy nghĩ gì, đầu óc Āḷavaka như được mở ra; trong bụng thì rất kính phục nhưng bên ngoài thì tỏ vẻ thản nhiên, gật gù nói: - Được lắm! Cũng không tệ! Đúng sai tôi sẽ kiểm chứng sau; bây giờ là bài kệ thứ hai, cũng có bốn câu hỏi, mong bậc trí giả giải đáp cho: “ Làm cách nào thoát khỏi dòng nước lũ? Làm cách nào để vượt đại dương ? Làm thế nào để chế ngự khổ sầu? Làm thế nào tự thanh lọc được trong sạch?”(2) Đức Phật mỉm cười nói: - Bài kệ thứ hai này cũng thuộc trình độ Chánh Đẳng Giác mới đáp được, vậy ngươi hãy nghe đây: “ Nhờ đức tin thoát khỏi dòng nước lũ! Nhờ không giải đãi sẽ vượt được đại dương! Nhờ tinh tấn chế ngự được khổ sầu! Nhờ trí tuệ sẽ thanh lọc được trong sạch!(3) (1) Diễn dịch từ câu kệ Pāḷi:“Saddhīdha vittaṃ purisada seṭṭha! Dhammo suciṇṇo sukhamāvahati! Saccaṃ have sādutaraṃ rasānaṃ! Paññājīvini jīvitaṃ seṭṭha! (Đức tin là vật sở hữu cao quý

nhất. Pháp được thực hành đem đến an lac nhất. Hương vị của chân lý (pháp vị) thóa thích nhất. Sống hợp với trí tuệ là cách sống cao thượng nhất). (2) “Kathaṃsu tarati oghaṃ? Kathaṃsu tarati aṇṇavaṃ? Kathaṃsu dukkha macceti? Kathaṃsu parisujjhati?” (3) “Saddhāya tarati oghaṃ! Appamādena aṇṇavaṃ! Viriyena dukkhamacceti! Paññāya parisujjhati!”

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 105

Dạ-xoa Āḷavaka nghe xong, cảm giác như trời quang, mây tạnh, tâm trí như được khai thông; tuy nhiên, y vẫn còn muốn che giấu, chưa thổ lộ vội, chỉ kính lễ phải phép, tán thán chừng mực, nói rằng: - Hay quá là hay! Sa-môn Gotama xứng đáng là bậc trí tuệ trên đời này! Bài kệ thứ hai, vậy là tôi đã thông tỏ, cho phép tôi được hỏi tiếp năm câu hỏi trong bài kệ thứ ba, sau đây: “ Làm cách nào để thành tựu trí tuệ? Làm thế nào để hoạch đắc của cải, tài sản? Làm thế nào để được tiếng tăm lừng lẫy? Làm thế nào để giao kết được nhiều bạn? Làm thế nào để không sầu buồn sau khi chết từ kiếp này sang kiếp kia?”(1) Nghe xong bài kệ này, đức Phật nói: - Này Āḷavaka! Năm câu hỏi trong bài kệ này, Như Lai sẽ tuần tự trả lời từng câu hỏi một, hãy khéo chú tâm để lắng nghe cho kỹ đây! - Thưa vâng! - Đây là câu một: Muốn thành tựu trí tuệ thì phải có sự tin cậy, tin tưởng vào bậc thiện trí thức, biết lắng tai nghe pháp một cách cung kính, tôn trọng; và cuối cùng là phải kiên trì, khéo léo thực hành pháp đi đến Niết-bàn(2). Tiếp theo, đây là câu hai, ba và bốn: Biết làm công việc một cách cần mẫn, biết thích nghi trong mọi hoàn cảnh thì sẽ hoạch đắc của cải và tài sản. Nhờ hạnh chân thật mà được danh thơm, tiếng tốt.

(1) “Kathaṃsu labhate paññaṃ? Kathaṃsu vindate dhanaṃ? Kathaṃsu kittiṃ pappoti? Kathaṃsu mittāni ganthati? Asmā lokā paraṃ lokaṃ, kathaṃ pecca na socati?” (2) “Saddahāno arahataṃ, dhammaṃ pattiyā, sussūtaṃ labhate, appamatto vicakkhano”.

106 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Không keo kiệt, bỏn xẻn, có lòng quảng đại, bao dung sẽ giao kết được nhiều bạn lành(2). Cuối cùng là câu năm: Người có đức tin, đầy đủ bốn pháp: Chân thật, giới hạnh, tinh tấn, bố thí sẽ không sầu buồn sau khi qua đời(3). Đức Phật thuyết xong, Āḷavaka đắc pháp nhãn, một niềm hỷ lạc vô biên tràn ngập tâm hồn, y cúi gập đầu xuống như thân cây đổ, chưa biết nói năng gì để tri ân đức Thế Tôn thì còn nghe lời ngài văng vẳng bên tai: - Này Āḷavaka! Ngươi hãy thử đi hỏi lại các bậc đạo sư, chân sư trên đời, với mười ba câu hỏi kia, có ai có kiến giải ở ngoài kiến giải của Như Lai không? - Thưa, không thể có! Āḷavaka cung kính đáp - Với những câu trả lời rành mạch, khúc chiết, sáng tỏ như mặt trời, mặt trăng của đức Thế Tôn thì tôi còn đi tìm kiếm đèn đuốc giữa thế gian mà làm gì cho mất công! Lại nữa, mọi bí quyết để mưu cầu an lạc và hạnh phúc đời này và đời kia cho mình, tôi đã thấy ở nơi đây rồi, chẳng cần ở đâu nữa! Nói ngang đó, dạ-xoa Āḷavaka quỳ năm vóc sát đất, đảnh lễ đức Phật ba lần rồi thay đổi cách xưng hô, điềm đạm, chậm rãi nói tiếp: - Hóa ra, đức Tôn Sư ghé “ngôi nhà tối tăm” của đệ tử là vì lợi lạc nhiều đời cho đệ tử! Mọi ngã mạn, kiêu căng, cứng đầu và ngu si,

dốt nát của đệ tử cho đệ tử được thành tâm sám hối! Và từ rày, ngay khoảnh khắc này, cho đệ tử xin được trở về nương tựa nơi đức Phật, đức Pháp, đức Tăng; nguyện làm một cận sự nam để tu tập cho đến trọn đời!

(2)
“Patirūpakārī dhuravā, uṭṭhātā vindate dhanaṃ, saccena kithiṃ, dadaṃ mittāni ganthati”.
(3)
“ Yassete caturo dhammā, saddhassa gheramesino, saccaṃ dhammo dhiti cāgo, save pecca na socati”.
Minh Đức Triều Tâm Ảnh 107

- Lành thay! Đức Phật nói - Như Lai chứng thực điều ấy cho ngươi! Và ngươi thế là đã đặt được bàn chân trên giáo pháp của Như Lai rồi đó! - Tri ân đức Đạo Sư! Tri ân vô lượng đức Đạo Sư! Kể từ nay, từ làng này sang thôn khác, từ thị trấn này sang thành phố kia, đệ tử sẽ thênh thang, tự do đi đây đi đó để tán dương ân đức của bậc Chánh Đẳng Giác và tính cách toàn diện và toàn thiện của giáo pháp vô thượng đã có mặt ở trên đời! Những câu hỏi của Āḷavaka cùng ý nghĩa những câu trả lời của đức Phật không chỉ làm cho dạ-xoa hung dữ đắc thánh quả mà còn rất nhiều thọ thần, sơn thần, chư thiên, phạm thiên cũng gặt hái được pháp vị bất tử! Lúc ấy, trời vừa rạng sáng, những tia nắng mặt trời đầu tiên đã tỏa ấm áp khắp khu rừng. Khi dạ-xoa đi sau lưng đức Phật vừa bước xuống đất thì một toán quân binh, triều thần và đức vua xứ Āḷavī dẫn hoàng tử Āḷavakakumāra đến “nạp mạng” cho dạ-xoa ăn thịt cũng vừa tới nơi. Thấy đức Phật, một sa-môn tướng hảo quang minh, đang cùng đứng dưới cội cây với dạ-xoa, mọi người ai cũng ngạc nhiên, không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Đích thân đức vua Āḷavaka bồng hoàng tử Āḷavaka đến trao cho dạ-xoa với nước mắt ràn rụa, giọng nói như bị hụt hơi: - Thưa ngài! Giữ đúng lời hứa, nhưng tôi không đành lòng nạp mạng con cháu của lương dân vô tội, hôm nay, tôi đành hy sinh con trai của tôi, như là bứt lìa trái tim của tôi. Mong ngài thọ nhận và để cho nhân dân thành phố này được yên ổn! Dạ-xoa đưa mắt nhìn đức Phật, như có ý hổ thẹn trong lòng, chậm rãi bế đứa bé lên hai tay rồi y quỳ xuống bên chân ngài, nói rằng: - Bạch đức Thế Tôn! Người ta cống nạp hoàng tử Āḷavakakumāra này cho đệ tử, đệ tử thọ nhận rồi; bây giờ đệ tử xin dâng lại cho đức Thế Tôn! Mong đức Thế Tôn tiếp nhận

108 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Āḷavakakumāra vì hạnh phúc, vì an vui, vì tấn hóa lâu dài cho vị hoàng tử xinh đẹp này! Đức Phật mỉm cười, bế hoàng tử lên hai tay, ngài xoa đầu đứa bé, đọc một câu kệ phúc chúc rồi nói rằng: - Như Lai“không những chúc phúc cho đứa trẻ hữu phước này được an vui, trường thọ và được lợi lạc dài lâu mà cũng phúc chúc cho ngươi được an vui, trường thọ, lợi lạc dài lâu như thế!” (1) Dạ-xoa Āḷavaka quỳ lạy rồi thưa tiếp: - Mong đức Thế Tôn cho Āḷavakakumāra nương tựa nơi đức Phật, đức Pháp, đức Tăng(2). - Ừ, thế là Như Lai đã cho nó nương tựa rồi! Xong, đức Phật nhẹ nhàng trao đứa bé cho đức vua Āḷavaka rồi nói rằng: - Đại vương hãy nuôi dạy hoàng tử cho tốt, sau này nó là nơi nương nhờ của dân chúng đó! Đức vua xứ Āḷavī mừng vui đến nhỏ lệ,

không nói được một lời nào, đưa hai tay bồng hoàng tử ấu nhi mà cảm giác như mình đã chết đi, bây giờ được sống lại. Trăm sự đều nhờ vào ân đức của Phật đã cảm hóa được dạ-xoa Āḷavaka. Đức Phật quay sang nói với mọi người: - Dạ-xoa Āḷavaka hung dữ, ăn thịt người, bây giờ sẽ không còn hung dữ, ăn thịt người nữa, vì ông ta đã là đệ tử của Như Lai rồi, sẽ sống đời trong sạch và hiền thiện. Cả thành phố này không có lý do gì mà lo lắng, sợ hãi nữa. Nhưng có một điều mà mọi người nên giúp đỡ Āḷavaka... Mọi người lắng nghe rất đổi thành kính nhưng không ai hiểu là chuyện gì, thì đức Phật quay sang Āḷavaka, mỉm cười, ngài nói tiếp: - Với thói quen ăn thịt thú, thịt người từ nhỏ; nay nếu Āḷavaka giữ ngũ giới, sẽ không biết ăn cái gì để sống, để tồn tại! Điều khó ấy, Āḷavaka hổ thẹn nên không dám nói. Vậy từ rày về sau, nếu có thịt (1) Phỏng dịch từ bài kệ: “Dighāyuko hotu ayaṃ kumāro, tuvañca yakkha sukhito bhavāhi, abyādhitā lokahitāya tiṭṭhatha!” (2) “Ayaṃ kumāro saraṇanupeti buddhaṃ, dhammaṃ, saṅghaṃ”

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 109

“không thấy, không nghe, không nghi”, có vật thực cơm bánh, hương hoa, quả trái gì đó, mọi người hãy cung cấp cho Āḷavaka mỗi ngày một phần ăn. Āḷavaka từ nay phải tập thay đổi thói quen, cần kiên trì và cần thời gian, mọi người hãy hết lòng giúp đỡ Āḷavaka về điều ấy. Đổi lại, với thần lực, với uy lực siêu quần của mình, Āḷavaka sẽ như là một bậc đại hộ pháp, bảo vệ sự an toàn cho tiểu quốc và muôn dân một cách rất đắc lực đấy! Āḷavaka thấy đức Toàn Giác nói đúng tim đen của mình nên ông ta cúi gằm mặt xuống. Mọi người mừng vui hò hét, cười nói, âm vang “sādhu, sādhu, lành thay, lành thay” như chấn động cả góc trời. Còn đứa bé duyên phúc lạ lùng ấy, lại được từ tay này trao qua tay khác nên mọi người thường gọi với cái tên là Hatthaka Āḷavaka! Nhiều năm về sau, khi lớn lên, thái tử Hatthaka Āḷavaka nghe pháp, đắc quả A-na-hàm và nổi tiếng trong hàng thánh đệ tử do nhờ bốn pháp tế độ: Bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự(1).

(1) Câu chuyện Ālavaka khá đầy đủ ở trên có thể được tìm thấy trong nhiều tư liệu, ví như trong chú giải Samyuttara Nikāya trang 217-40, trong Samyuttara Nikāya, i.244-69; nó cũng được nêu tóm tắt trong chú giải Anguttara Nikāya, i.211-12 nhưng có một vài chi tiết khác nhau.

110 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Chấn Chỉnh Chọ Tăng Āḷavakā

Rời cội cây đa, dạ-xoa ôm bát đi sau lưng đức Phật, sau đó là đức vua, bá quan, quân binh tùy tùng kéo theo một đoàn như một ngày hội lớn. Dân chúng hay tin dạ-xoa Āḷavaka quy giáo đức Phật, đã bỏ dữ về lành nên họ cùng vui mừng nhập đoàn. Rồi chư tăng Āḷavikā(1) khắp thành phố cũng đã tìm đến nơi làm cho các con đường đều chật cứng như nêm. Đức Phật phải dừng chân lại, yêu cầu mọi người giải tán, ngài còn cần đi trì bình khất thực; ai muốn nghe pháp thì đến vào buổi chiều, tại điện thờ Aggāḷava. Thế rồi, đêm thứ hai tại đây, một vị nữ thọ thần (devatā)(2) bồng một hài nhi xuất hiện, đảnh lễ đức Phật và than phiền rằng, các vị tỳ-khưu đã chặt cây, chặt cành

và phá bỏ nơi cư trú của nàng. Rồi nàng kể: - Bạch đức Thế Tôn! Khi thấy vị tỳ-khưu phá nhà của con, con bèn bồng con xuống, năn nỉ vị tỳ-khưu, bảo rằng nếu phá nhà thì cả hai mẹ con không có nơi nương tựa. Nhưng vị tỳ-khưu bảo là ta không tìm thấy cây nào tốt hơn

(1)
Theo ghi chú ở trong Āḷavakā, trang 294, quyển 1 Dictionary of proper Pāḷi names thì tất cả những vị tỳ-khưu sống ở Āḷavī đều được gọi tên như thế.
(2)
Hoặc thiên nữ.

cây này, rồi không thèm để ý đến lời cầu xin của con. Khi ấy con giận quá, muốn vươn tay ra vặn cổ vị tỳ-khưu, nhưng con đã dằn cơn nóng giận lại vì tưởng nhớ ân đức của Thế Tôn trong thời gian vừa qua tại thành phố Āḷavī này. Lại nữa, giết một vị tỳ-khưu là đọa địa ngục nên con sợ lắm! Đức Phật đã tán dương vị nữ thọ thần đã có một suy nghĩ đúng đắn và một sự chịu đựng đáng khen ngợi; và sau đó, ngài đã thuyết cho cô nghe một thời pháp nói về tâm nhẫn nại là nơi phát sanh những pháp lành rồi tóm tắt bằng bài kệ: "- Ai người chặn được tâm sân Như dừng ngay lại xe lăn trượt bờ Đánh xe thiện xảo chẳng ngờ Còn bao kẻ khác cầm hờ dây cương!"(1) Nhe xong, nữ thọ thần chứng sơ quả. Đức Phật còn hứa là sẽ chế định giới luật để ngăn chặn những sai lầm của các vị tỳ-khưu khác trong tương lai. Nữ thọ thần bèn thưa: - Tâm đệ tử đã mát mẻ rồi, nhưng đệ tử đang không có chỗ ở, vì những chỗ ở tốt thường có những vị thần oai đức lớn hơn. - Ừ, được rồi! Đức Phật gật đầu - Như Lai sẽ đền bù cho một chỗ ở tốt hơn thế nữa. Là tại tịnh xá Kỳ Viên bên cạnh hương phòng của Như Lai, có một vị thọ thần vừa sanh thiên. Hai mẹ con cô đến ở đấy. Như Lai đã cho phép, và rồi tất thảy thọ thần, chư thiên ở đấy sẽ rõ biết điều đó! Nữ thọ thần vui mừng tri ân đức Phật, quỳ xuống đảnh lễ ngài rồi dùng thần lực, bồng con bay về Kỳ Viên tịnh xá. Hôm sau, khi đức Phật đi trì bình khất thực về thì hai vị đại đệ tử đã dẫn hội chúng rất đông từ Sāvatthi cũng vừa tới

(1) Pháp cú 222: " Yo ve uppatitaṃ kodhaṃ, rathaṃ bhantaṃ"va dhāraye; taṃ ahaṃ sārathiṃ brūmi rasmiggāho itaro jano".

nơi. Sau khi an trú chư tăng trong các khu rừng, hai vị đại đệ tử đến điện thờ Aggāḷava, đảnh lễ và thăm hỏi sức khỏe của ngài. Nhân tiện, hai vị thay nhau trình báo với đức Phật là chư tăng Āḷavikā ở đã xây dựng liêu cốc tràn lan, vị này tranh đua với vị khác về tầm vóc công trình bề thế của mình. Có rất nhiều vị tỳ-khưu tùy tiện vào rừng và tự do lấy gỗ rồi vận động dân chúng chuyên chở, cưa xẻ theo yêu cầu của mình. Chính quyền sở tại khó chịu, dân chúng than phiền và chư thiên, thọ thần đã giận dữ như thế nào. Ngoài ra, có một vài trú xứ, tịnh xá, liêu thất khi vị tỳ-khưu chủ trì mất đi hay bỏ sang nơi khác thì một số vị tỳ-khưu lại muốn chia phần đất đai, cốc liêu cùng những vật dụng ở đấy làm cho hai hàng cư sĩ cau mày, mất niềm tin với hội chúng của đức

Thế Tôn. Vậy là mùa mưa năm ấy, đức Phật và đại chúng an cư tại thành Āḷavī, và ngài đã hướng dẫn cho chư vị trưởng lão chế định giới luật về rất nhiều vấn đề liên quan đến việc tu sửa và xây dựng cốc liêu(1), sử dụng vật liệu nào là thích hợp, đồng thời cấm chế một số giới điều liên quan đến tài sản, vật dụng của tăng(2). Những vấn đề ấy được đức Phật cùng chư vị trưởng lão đã phải quy định, chế định như sau: - Liêu thất chỉ nên làm vừa phải, mỗi bề chừng hai, ba sải tay... - Vật liệu không được quá kiểu cách, xa hoa; chỉ nên xây tường bằng đá thô, gạch thô, đất sét, tre gỗ; tranh lá; mái lợp cũng tương tự vậy. - Thất liêu phải có nền, có cửa lớn, cửa sổ, có tay nắm và có chốt cài bằng đồng, sắt, gỗ hay tre đều được. Cho phép có giường gỗ, tre; có ghế ngắn, ghế dài, ghế kê chân được lót rơm hoặc đan mây...

(1)
Cũng theo tư liệu trên.
(2)
Theo Cullavagga.
Minh Đức Triều Tâm Ảnh 113

- Mọi vật liệu phải có thí chủ dâng cúng đúng pháp và luật, không được gợi ý, không được tùy tiện vào rừng lấy gỗ, tre; nếu có người cúng dường cũng không được tự mình chặt cây, đốn cây, cưa cây hay chặt cành, nhánh... - Tất cả tu viện, tịnh xá hay đất của tu viện, tịnh xá... là tài sản chung của tăng, do tăng quản nhiệm nên không thuộc một hội chúng, phe nhóm hay cá nhân nào, nghĩa là không được phân chia hay thay đổi sở hữu chủ. - Những vật dụng liên hệ như pháp tọa, giường, ghế, nệm, tọa cụ, gối, chum, hũ, dao, rìu, búa, cuốc, xẻng, tre, gỗ, cỏ, tranh...dù lớn dù nhỏ, dù có giá trị hay không có giá trị đều là tài sản của tăng, do tăng quản nhiệm nên cũng không được phân tán, di dời hay chia cho vị tỳ-khưu này, vị tỳ- khưu khác(1). - Đất đai, tu viện, tịnh xá, các công trình đã xây dựng, đang xây dựng đều là của tăng, do tăng quản lý; vậy khi cho ai, biếu tặng ai, trao đổi với ai thì phải có một hội đồng đại diện tăng xử lý mới hợp pháp và luật. Trách nhiệm coi sóc, chủ trì một công trình cũng là một vị tỳ-khưu có trình độ, có khả năng do tăng chỉ định hay đề cử. Y chỉ theo nội dung ấy, chư vị trưởng lão và hai vị đại đệ tử đã nghiêm khắc xử phạt trọng tội những vị tỳ-khưu đã tùy tiện sửa sang, xây dựng liêu thất làm náo loạn cả thành phố Āḷavī. Các ngài còn giảng nói rộng rãi các luật định của đức Thế Tôn để đem lại sự yên ổn trong sinh hoạt tăng lữ và lấy lại niềm tin cho hai hàng cư sĩ áo trắng. Đức Phật cũng có nhiều thời pháp đến chư vị tỳ-khưu ở đây, nội dung thường nhắm đến sự tu tập, phải biết từ bỏ những bận rộn vô ích trong việc xây dựng thất liêu; phải biết tri túc, sử dụng phải lẽ, đúng pháp và luật về chỗ ở, sàng tọa, vật thực và thuốc men...

(1) Phỏng theo Cullavagga.

114 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Thế là một làn gió mát lành, thanh bình đã thổi về trong sinh hoạt của cộng đồng tăng lữ thành phố Āḷavī sau nhiều năm nhiệt não, bất an và rối loạn.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 115

Độ Ngọời Nông Dân Nghèo

Tại điện thờ Aggāḷava này, đức Phật thường để dành nhiều thì giờ thuyết pháp đến cho chư tỳ-khưu; đặc biệt là đức vua, triều đình bá quan, dân chúng sau câu chuyện hóa độ dạ-xoa Āḷavaka, đức tin của họ cuồn cuộn như sóng tràn. Đôi khi vì đáp ứng nhu cầu học hỏi và tu tập của mọi người, hai vị đại đệ tử phải thay đức Phật thuyết pháp, giáo giới cho họ, bất kể buổi sớm hay buổi chiều nếu thấy thời gian thuận tiện. Hôm kia, đức Phật và chư vị trưởng lão được đức vua và triều đình Āḷavī thỉnh đặt bát ngay tại điện thờ Aggāḷava; khi tất cả đâu đấy đã xong, đức Phật thọ thực rồi, nói vài lời phúc chúc rồi nhưng ngài lại chưa ban pháp thoại. Các vị thánh có thắng trí biết rõ đức Thế Tôn đang cố ý chờ đợi một người: Đấy là một nông dân nghèo có duyên căn! Người nông dân này bị lạc mất một con bò đực kéo cày nên đã đi tìm nó suốt buổi sáng. Trên đường gần ngoại ô thành phố, ông nghe mọi người bàn tán xôn xao về nhiều chuyện hy hữu, "thần thoại" của đức Phật và hiện ngài đang thuyết pháp ở tại điện thờ Aggāḷava. Dừng chân lại, ông suy nghĩ: "Ta nên tiếp tục đi tìm con bò lạc hay nên đi nghe pháp? Con bò cho mình sinh kế để nuôi được cái thân,

nhưng nghe pháp thì nuôi được cái tâm. Vậy nuôi cái thân quan trọng hay nuôi cái tâm quan trọng hơn? Cái thân thì chỉ được một đời, còn cái tâm thì sống được nhiều đời". Vì so sánh như vậy, biết cái tâm quý hơn nên người nông dân bỏ chuyện đi tìm bò, cũng quên cả chuyện ăn uống, bươn bả đi vào nội thành, tìm đến điện thờ thì trời đã khá trưa. Với mồ hôi mồ kê nhễ nhại, ông ta chen được đám đông vào đảnh lễ đức Phật với tâm vô cùng hoan hỷ. Đức Phật quay sang bảo một vài cư sĩ là nên chuẩn bị một phần ăn cho người nông dân đang đói lả vì suốt buổi sáng ông ta chưa ăn gì. Sau khi người nông dân độ thực xong đã lấy lại sức lực, đức Phật mới bắt đầu thuyết pháp; và ngài đã lấy ngay chính đề tài trong sự suy nghĩ của người nông dân là:"Vật thực nuôi thân và vật thực nuôi tâm". Người nông dân mắt chợt sáng lên, cảm giác là đức Phật đang chỉ dạy riêng cho mình nên ông ta uống từng lời, từng chữ. Thời pháp hôm ấy, theo lệ thường, đức Phật nói tuần tự thứ lớp, từ thấp lên cao. Khi đề cập đến vật thực để nuôi thân, ngài nhấn mạnh, muốn nuôi thân cho được mạnh khỏe, ít ốm đau, bệnh tật thì phải biết tiết độ, chừng mực, vừa phải. Nếu uống ăn vô độ, tham muốn chạy theo khẩu vị thì sẽ phát sanh nhiều hệ lụy cho thân, lại còn tốn kém bạc tiền, đôi khi sinh ra những việc làm xấu ác."Bệnh theo miệng mà vào, họa theo miệng mà ra!", là câu châm ngôn răn đời đầy khôn ngoan của người xưa. Đề cập đến vật thực nuôi tâm, đức Phật điểm qua về đức tin, về bố thí, về trì giới, về cách thức gìn giữ tâm bằng những pháp lành cao thượng. Khi tâm "ăn" được những pháp lành này thì nó có đủ năng lực, sức mạnh cung cấp sinh lực hạnh phúc cho nhiều đời.

Khi thấy người nông dân và đại chúng hôm ấy có một số người có thể lãnh hội những pháp cao hơn, đức Phật đề cập thêm bốn loại thức ăn tinh tế, cũng để nuôi thân, nuôi tâm nhưng chi tiết hơn, cao siêu hơn. Ấy là đoàn thực (kabalikāra-āhāra): Thức ăn vo

tròn. Đây là cách thức phổ thông ai cũng biết, là dùng những ngón tay phải vo tròn thức ăn để đưa vào miệng một cách gọn gàng, sạch sẽ. Hàm chỉ thức ăn của cõi người dùng để nuôi dưỡng cơ thể, những tế bào sắc chất, tức là toàn bộ cái thân tứ đại thô tháo này. Xúc thực (phassa-āhāra): Thức ăn của xúc giác. Khi mắt tiếp xúc với các đối tượng sắc trần, khi tai tiếp xúc với các âm thanh, khi mũi tiếp xúc với các mùi hương... thì liền phát sanh các cảm thọ liên hệ. Nói cách khác, có xúc mới có thọ, có nghĩa là nhờ các xúc nó mới nuôi dưỡng các cảm thọ. Vậy, xúc sắc, thanh, hương, vị, địa, hỏa, phong(1) cung cấp chất bổ dưỡng để nuôi nấng các cảm thọ. Muốn cho các cảm thọ được mát mẻ, dễ chịu, êm đềm, khinh an, lạc hỷ thì phải biết tránh xa, xúc đừng ăn những thức ăn ngũ trần, bảy sắc đối tượng thô phàm, hạ liệt, nhiệt não... Tư thực (cetanā-āhāra): Thức ăn của tư tác, của tư tâm sở, của sự suy nghĩ cố ý thực hiện việc này, ý chí muốn thành tựu việc kia. Vậy, thức ăn của tư chính là những nghiệp thiện, bất thiện và bất động. Chính ba nghiệp này cung cấp chất bổ dưỡng để nuôi chúng hữu tình tái sanh trong ba hữu, ba cảnh giới: Dục hữu, chủng nghiệp, nhân sanh cõi dục; sắc hữu, chủng nghiệp, nhân sanh cõi sắc; vô sắc hữu, chủng nghiệp nhân sanh cõi vô sắc. Như thế, ai muốn tái sanh, hóa sanh cõi nào đều tùy thuộc nghiệp xấu ác (1) Mắt xúc với sắc, tai xúc với thanh, mũi xúc với hương, lưỡi xúc với vị, thân xúc với địa (đất, cái cứng, cái chiếm chỗ trong không gian), với hỏa (nóng, lạnh của vật), với phong (gió, chuyển động, rung động). Đây là 7 sắc đối tượng của ngũ căn.

hay lành, tốt của mình chứ không phải do một vị thượng đế hay một vị hóa sanh chủ nào cả. Thức thực (viññāṇa-āhāra): Hàm chỉ thức ăn của thức tái sanh. Vật thực của thức tái sanh chính là cận tử nghiệp, tức là năng lực cuối cùng trước khi lâm tử. Sau khi ăn “cận tử nghiệp” ấy, được chất bổ dưỡng của cận tử nghiệp ấy, nó nuôi dưỡng danh-sắc trong kiếp sống kế. Nói dễ hiểu hơn, sinh lực tiềm tàng trong cận tử nghiệp nó có khả năng cung cấp sức mạnh cho con người tái sanh, hóa sanh trong ba cõi, sáu đường. Nói tóm lại, khi biết rõ các loại thức ăn có thô, có tế, có trược, có thanh, có độc, không độc, có xấu, có tốt... như vậy, người tu tập phải biết lựa chọn thức ăn cần thiết, hầu mang lại an vui và hạnh phúc cho mình trong nhiều đời kiếp. Thế là đức Phật đã thênh thang mở cửa người và trời cho tất thảy hội chúng hữu duyên. Đức vua Āḷavī người nông dân đắc quả Tu-đà-hoàn(1) và rất nhiều cư sĩ thính pháp đạt được nhiều lợi lạc về tinh thần.

(1) Chú giải kinh Pháp cú. iii. 262-3.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.